

Mã SV	Họ	Tên	Phá	Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
			i	ày	sao	sao	sao	y c	lịch
			Sin	Bản	GK	am	HS		
			h	học	g T	Sin	kết	SV	
			bạ	NP	h	PV			
				TT		N			
				H					
K35. Lê Xuân	An			0160					
903.				289					
001									
K35. Lê	An			0250	X				
903. Hoàng	h			490					
002									
K35. Nguyễn Ân				0300	X				
903. Phúc				691					
003									
K35. Nguyễn Bảo				0190					
903.				490					
004									
K35. Đàm Lê Bảo				0107	X				
903. Ngọc				91					
005									
K35. Nguyễn Bìn				0250	X				
903. Quốc	h			291					
006									
K35. Nguyễn Châ				0170	X				
903. Minh	u			691					
007									
K35. Nguyễn Chi				1241	X				
903. Thị Kim				190					
008									
K35. Khương Ch				0130					
903. Văn	uồn			989					
009									
K35. Kpã Y	Djã			0150					
903.				788					
010									
K35. Lê Thị Du				1412					
903. Mỹ	ng			90					
011									
K35. Dương Du				1140	X				
903. Thị	ng			990					
012									
K35. Lê Đình Du				0810					
903.	y			90					
013									
K35. Lê Hải Dư				0210	X				
903.	ơng			390					
015									
K35. Lê	Đạ			0300	X				

903. Quang o	790	
016		
K35. Thân Đà	0 140	
903. Văn o	888	
017		
K35. Nguyễn Đô	0 151	X
903. Thành ng	291	
018		
K35. Trần Gia	1 220	X
903. Thị ng	191	
020 Cẩm		
K35. Lưu Thị Gia	1 100	
903. ng	590	
021		
K35. Trần Giá	0 120	
903. Văn p	584	
022		
K35. Ngô Thị Hà	1 150	
903. Ngọc n	289	
023		
K35. Sau Mỹ Hà	1 241	X
903.	090	
024		
K35. Phạm Hà	1 200	
903. Thị	889	
025		
K35. Nguyễn Hải	0 150	X
903. Văn	590	
026		
K35. Nguyễn Hải	1 210	
903. Thị	890	
027		
K35. Hồ Thị Hiề	1 509	
903. Thu n	89	
028		
K35. Hoàng Hiê	0 250	
903. Văn n	690	
029		
K35. Nguyễn Ho	1 101	
903. Xuân a	87	
030		
K35. Nguyễn Ho	1 170	
903. Thị àng	289	
031 Minh		
K35. Nguyễn Ho	0 120	
903. Huy àng	689	
032		
K35. Nguyễn Hu	0 212	X
903. Danh y	91	
033		

K35. Nguyễn Hu	0250	X
903. Lâm ỳnh	391	
034		
K35. Lê ĐoànHư	0160	
903. Quốc ng	990	
035		
K35. Nguyễn Juli	1210	X
903. Phương ana	889	
037		
K35. Nguyễn Kh	0160	X
903. Quốc ang	291	
038 Hoàng		
K35. Nguyễn Kh	0811	X
903. Duy ánh	91	
039		
K35. Phạm Kh	0250	
903. Quốc ươn	290	
042 g		
K35. Trần Lê Lan	1170	X
903. Thùy	391	
043		
K35. Nguyễn Lin	1200	X
903. Thị Bé h	791	
044		
K35. Vũ Mỹ Lin	1171	X
903. h	191	
045		
K35. Tạ Duy Lin	0220	
903. h	390	
046		
K35. Trần VyLin	0203	
903. h	89	
047		
K35. Mai Luâ	0130	X
903. Đức n	291	
048 Thành		
K35. Cô Luâ	0130	
903. Trường n	790	
049		
K35. Nguyễn Ly	1903	
903. Thị	88	
050 Trúc		
K35. Đỗ Thị Ly	1804	X
903. Ái	91	
051		
K35. Doãn Lịc	0180	
903. Công h	589	
052		
K35. Nguyễn Lư	0190	
903. Hiền ơng	490	

053					
K35. Nguyễn Na	0609	X			
903. Thành m	91				
054					
K35. Trần Ng	1200		Đã	GB	
903. Thị Mỹ a	982		bổ	NH	
055			sun		
			g		
K35. Nguyễn Ng	1100	X			
903. Thị hĩa	890				
056					
K35. Trần Ng	1110	X			
903. Đồng hĩa	391				
057 Hậu					
K35. Ngô Ng	0808				
903. Minh uyê	89				
058 n					
K35. Đỗ Thị Ng	1170				
903. Kim uyê	186				
059 n					
K35. Vương Nh	0170				
903. Thiện ân	685				
060					
K35. Nguyễn Nh	0809				
903. Ngô ật	90				
061 Triều					
K35. Đặng Nh	0150	X			
903. Phác ật	991				
062 Minh					
K35. Lê Thị Oa	1206	X			
903. Yến nh	90				
063					
K35. Hồ Phá	0180				
903. Ngọc p	786				
064					
K35. Cao Pho	0103	X			
903. Thanh ng	91				
065					
K35. Đặng Pho	0260				
903. Vũ Hoàng	290				
066					
K35. Lê Phụ	1120	X			
903. Nguyễn ng	891				
067 Kim					
K35. Đoàn Phú	0250	X			
903. Trương	891				
068 Vĩnh					
K35. Lưu Phú	0230	X			
903. Hoàng c	991				
069					

K35. Ngô	Phur	0260		
903. Văn	ợng	690		
070				
K35. K	Po	0509		
903.	m	86		
071				
K35. Liêng	Qu	0260	X	
903. Hót Tê	ang	790		
072				
K35. Nguyễn	Qu	0504	X	
903. Minh	ang	91		
073				
K35. Lê Xuân	Qu	0903		
903.	ốc	87		
074				
K35. Huỳnh	Ri	0251	X	
903. Văn		191		
076				
K35. Vũ Văn	Rơ	0251		
903.	n	189		
077				
K35. Hứa Vi	San	0290	X	Đã
903.		991		bổ
078				sun
				g
K35. Nguyễn Tấn		0401	X	
903. Hữu		91		
079				
K35. Nguyễn Tô		1311		
903. Thành	m	286		
080	Chí			
K35. Lê Văn Tô		0100	X	
903.	m	690		
081				
K35. Nguyễn Tân		0111	X	
903. Duy		91		
082				
K35. Phan	Thạ	0150	X	
903. Văn	nh	191		
083				
K35. Phạm	Thà	0120	X	
903. Công	nh	391		
084				
K35. Hà Văn	Thà	0100		
903.	nh	985		
085				
K35. Lê Ngọc	Thà	0200		
903.	nh	486		
086				
K35. Nguyễn Thà		0150	X	

903. Xuân nh	290	
087		
K35. Nguyễn Thà	0901	
903. Đức o	87	
088		
K35. Lê Thị Thi	1 220	X
903.	991	
089		
K35. Bá Thi	0210	X
903. Trung ện	291	
090		
K35. Trương Thi	0171	X
903. Minh ện	191	
091		
K35. Nguyễn Thu	1 100	
903. Thị Lệ	985	
092		
K35. Nguyễn Thu	0220	X
903. Tấn ận	591	
093		
K35. Đinh Thu	0131	X
903. Văn ận	191	
094		
K35. Trần Th	1 230	X
903. Thị Mỹ ơm	591	
095		
K35. Trần Hồ Tiế	0901	X
903. Minh n	91	
096		
K35. Đặng Tra	1 180	X
903. Thị ng	390	
097 Thùy		
K35. Nguyễn Tra	1 110	
903. Thu ng	986	
098		
K35. Lê Minh Trạ	0240	
903. ng	390	
099		
K35. Trần Tri	0401	X
903. Thanh ệu	91	
100		
K35. Nguyễn Tru	0112	X
903. Tấn ng	91	
101		
K35. Hoàng Tru	0161	X
903. Văn ng	188	
102		
K35. Nguyễn Trú	1 230	X
903. Thị c	191	
103 Thanh		

K35. Nguyễn Trì	0704			
903. Tài nh	89			
104				
K35. Phạm Trí	0202	X		
903. Thanh	91			
105				
K35. Lê Trư	0260	X		
903. Thiện ờng	791			
106				
K35. Hoàng Trư	0120			
903. Gia ờng	790			
107				
K35. Trần Tùn	0180X	X		
903. Thanh g	189			
108				
K35. Huỳnh Tử	0220	X		
903. Hoàng	590			
109				
K35. Nguyễn Vũ	0100	X		
903. Thanh	491			
110				
K35. Nguyễn Vũ	0291X	X	X	
903. Tuấn	190			
111				
K35. Kiều Vũ	0290			
903. Xuân	580			
112				
K35. Lưu Vư	0100			
903. Bình ơng	790			
113				